**Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết  
hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**PHỤ LỤC II**

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

*(Kèm theo Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính tại dự thảo* *Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật)*

**Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP)**

**NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước (mã 1.005086), (Thủ tục hành chính cấp Trung ương).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. khoản 4, Điều 107 Luật giáo dục 2019 | | |
| 2. Điều 5 của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | | | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có      Không  Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đảm bảo các nội dung theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-BTP: Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước | | |
| **2. Trình tự thực hiện:** | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có       Không  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể các bước thực hiện từ quy định thành phần hồ sơ dự tuyển khi ứng viên nộp hồ sơ; cơ quan cử đi học tiếp nhận hồ sơ tổ chức thực hiện tuyển sinh; thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp của ứng viên (đối với trường hợp có cơ quan công tác). | | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có       Không  Nêu rõ lý do: Đã quy định cụ thể tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định:  1) Đối với ứng viên dự tuyển:  Ứng viên dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 5 qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học. Hồ sơ dự tuyển gồm:  a) Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác);  b) Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác);  c) Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng theo quy định;  d) Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng;  đ) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài;  e) Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học.  2) Đối với cơ quan cử đi học  Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Trong thời gian thực hiện tuyển sinh, nếu hồ sơ dự tuyển của ứng viên còn thiếu thông tin, cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện theo quy định của từng chương trình học bổng. | | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có       Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp giải quyết hồ sơ | | |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có       Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ………………………………………………………………………………………………………………...  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có       Không   Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| **3. Cách thức thực hiện:** | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Ứng viên dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Ứng viên có thể lựa chọn cách thức nộp hồ sơ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đảm bảo thuận lợi tiết kiệm chi phí khi thực hiện. | | |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ:** | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác) | | | - Nêu rõ lý do quy định: Ứng viên có cơ quan công tác khi dự tuyển đi học nước ngoài phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý trực tiếp, đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành.  - Yêu cầu về hình thức: Không quy định mẫu biểu, theo quy định của từng cơ quan.  Lý do: | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) | | | - Nêu rõ lý do quy định: Tăng trách nhiệm của người được cử đi học, thực hiện theo đúng quy định hiện hành.  - Yêu cầu về hình thức: Không quy định mẫu biểu, theo quy định của cơ quan quản lý trực tiếp/cơ quan cử đi học.  Lý do: | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng theo quy định | | | - Nêu rõ lý do quy định: Nắm thông tin ứng viên phục vụ cho công tác tuyển chọn và quản lý du học sinh nếu ứng viên được trúng tuyển.  - Yêu cầu về hình thức: Nộp bản phô tô.  Lý do quy định: | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4  Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng | | | - Nêu rõ lý do quy định: Là điều kiện căn cứ về học thuật để xét tuyển học bổng.  - Yêu cầu về hình thức: Nộp bản sao có chứng thực.  Lý do quy định: | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5  Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài | | | - Nêu rõ lý do quy định: Là điều kiện để chứng minh ứng viên đủ điều kiện sức khỏe đi học ở nước ngoài.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định của cơ quan y tế có thẩm quyền.  Lý do quy định: | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6  Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học | | | - Nêu rõ lý do quy định: Mỗi một chương trình học bổng có quy định riêng hoặc phát sinh quy định mới theo yêu cầu của phía nước ngoài, do đó cần có quy định này để đáp ứng yêu cầu tuyển chọn.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: | |
|  | | |  | |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | | | Có  Không  Nêu rõ: Thành phần hồ sơ quy định rõ ràng nhằm đáp ứng yêu cầu tuyển chọn của phía Việt Nam, phía nước ngoài, chứng minh đủ điều kiện được cấp học bổng đi học ở nước ngoài. | |
| đ) Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ** | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* | |
| **5. Thời hạn giải quyết:** | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | | | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. Trong thời gian thực hiện tuyển sinh, nếu hồ sơ dự tuyển của ứng viên còn thiếu thông tin, cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện theo quy định của từng chương trình học bổng.  Lý do quy định: 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển để cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ xét chọn ứng viên, gửi hồ sơ đi đàm phán với phía nước ngoài, đợi kết quả tiếp nhận phía nước ngoài. | |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | | | Có  Không  Lý do quy định: | |
| **6. Đối tượng thực hiện** | | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước        Nước ngoài  - Cá nhân: Trong nước        Nước ngoài  Mô tả rõ: Công dân Việt Nam ở trong nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có       Không  Nêu rõ lý do: Đã quy định phạm vi, những người đáp ứng tiêu chuẩn được đăng ký dự tuyển:  a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;  b) Không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;  c) Có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng và đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của chương trình học bổng;  d) Được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử đi học (đối với trường hợp có cơ quan công tác);  đ) Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của Đảng (đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức và là đảng viên). | | |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc        Vùng       Địa phương  - Nông thôn        Đô thị       Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Thủ tục áp dụng đối với tất cả công dân Việt Nam, Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có       Không  Nêu rõ lý do: Đã quy định phạm vi áp dụng. | | |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1400 hồ sơ/năm | | | |
| **7. Cơ quan giải quyết: *Tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định*** | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có       Không  Lý do quy định: Thẩm quyền phê duyệt  a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định;  c) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định. | | |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có      Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại điểm d khoản 4 Điều 5 Nghị định  d) Bộ Giáo dục và Đào tạo được quyền giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quyền giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này. | | |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai: Không có** | | | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Tuyển sinh có khai hồ sơ trực tuyến theo quy định của từng chương trình học bổng nên không yêu cầu mẫu đơn, tờ khai | | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 3:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 4:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………………  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………. | | |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt       Song ngữ       Nêu rõ loại song ngữ: ………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………. | | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện: Không** | | | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có      Không  Lý do quy định: | | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……………………………………………………………………………………...  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): | | |
| **11. Kết quả thực hiện** | | | |
|  | | | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận   - Giấy đăng ký   - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ………………………………………………….....................................  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy       Bản điện tử | | |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và quy định của từng chương trình học bổng. Quy định mẫu hóa sẽ gây khó khăn cho các cơ quan thực hiện | | |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo quy định của từng chương trình học bổng. Quy định tại Nghị định sẽ gây khó khăn cho cơ quan thực hiện. | | |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: | | |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Ngọc Liên, Trưởng phòng Giáo dục quốc tế, Cục Hợp tác tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo  Điện thoại cố định: 024.38695144; Di động: 0983364888;  E-mail: ntnlien@moet.gov.vn | | | |